

Số: 135/QĐ-BVT

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai điều chỉnh chi ngân sách nhà nước năm 2025  
(sau sắp xếp chính quyền 02 cấp)**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 3024/QĐ-UBND, ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế Quảng Ninh;*

*Căn cứ Quyết định 3899/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 Tổ chức lại Bệnh viện đa khoa tỉnh trực thuộc Sở y tế trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa Hạ Long vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh;*

*Căn cứ Quyết định 2729/QĐ-SYT ngày 05/11/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp chính quyền 02 cấp)*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai: Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp chính quyền 02 cấp (Sáp nhập Bệnh viện đa khoa Hạ Long vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

((Theo biểu đính kèm)).

**Điều 2:** Hình thức công khai: Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Điều 4:** Các Ông (Bà) trưởng phòng TCKT và các phòng ban liên quan  
tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4 (T/h);
- Lưu: VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Bá Việt**



Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Chương: 423

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số: 135/QĐ-BVT ngày 07/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Đơn vị tính: Đồng

| Số TT | Nội dung                                         | Dự toán được giao |
|-------|--------------------------------------------------|-------------------|
| A     | Thu sự nghiệp                                    | 0                 |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                   | 8.353.929.691     |
| I     | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình           | 8.344.429.691     |
| 1     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ           | 8.344.429.691     |
| -     | Kinh phí công nghệ thông tin                     | 375.263.333       |
| -     | Kinh phí thực hiện nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND | 2.650.000.000     |
| -     | Kinh phí 10% quỹ tiền thưởng theo NDD/2024/NĐ-CP | 530.000.000       |
|       | Kinh phí mua sắm thiết bị công nghệ thông tin    | 5.000.000         |
| -     | Kinh phí mua sắm trang thiết bị                  | 2.526.310.000     |
| -     | Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất                 | 2.252.856.358     |
| -     | Kinh phí lật tàu trên vịnh Hạ Long               | 5.000.000         |
| II    | Chi đảm bảo xã hội                               | 9.500.000         |
| -     | Kinh phí quà tết nguyên đán                      | 9.500.000         |